

CHƯƠNG MUA SẴM CHÍNH PHỦ TPP

BẢN CHÀO CUỐI CÙNG CỦA SINGAPORE

**(Bản dịch không chính thức của Cục Quản lý đấu thầu,
Bộ Kế hoạch và Đầu tư)**

WITHOUT PREJUDICE

CHƯƠNG MUA SẮM CHÍNH PHỦ TPP
BẢN CHÀO CUỐI CÙNG CỦA SINGAPORE

PHẦN A
Cơ quan cấp Trung ương

Các cơ quan cấp Trung ương liệt kê trong Phần này tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Chương này đối với những gói thầu có giá bằng hoặc cao hơn ngưỡng dưới đây, trừ trường hợp được quy định cụ thể:

Hàng hóa (quy định tại phần D)	<i>Ngưỡng: 130,000SDR</i>
Dịch vụ (quy định tại phần E)	<i>Ngưỡng: 130,000SDR</i>
Dịch vụ xây dựng (quy định tại phần F)	<i>Ngưỡng: 5,000,000SDR</i>

Danh sách cơ quan

Văn phòng Tổng kiểm toán
Viện Chương lý
Văn phòng Nội các
Istana
Tòa án
Bộ Giao thông
Bộ Văn hóa
Bộ Giáo dục
Bộ Môi trường và Tài nguyên nước
Bộ Tài chính
Bộ Ngoại giao
Bộ Y tế
Bộ Nội vụ
Bộ Thông tin và Truyền thông
Bộ Nhân lực
Bộ Luật
Bộ Phát triển quốc gia
Bộ Thương mại và Công nghiệp
Bộ Phát triển Xã hội và Gia đình
Nghị Viện
Hội đồng Tổng thống
Văn phòng Thủ tướng Chính phủ
Ủy ban Dịch vụ công cộng
Bộ Quốc phòng

Hiệp định này áp dụng chung cho các khoản mua sắm của Bộ Quốc phòng Singapore theo Danh mục hàng hóa Liên bang (FSC) của Hoa Kỳ (loại trừ các khoản mua sắm khác) theo quyết định của Chính phủ Xinh-ga-po theo các nội dung của Điều 15.3 (Loại trừ).

Mã FSC *Mô tả*

22 Thiết bị đường sắt

- 23 Xe hiệu ứng mặt đất, xe gắn động cơ, xe kéo và xe đạp
24 Máy kéo
25 Các thành phần thiết bị xe
26 Lốp và ống
29 Phụ kiện động cơ
30 Thiết bị truyền tải điện cơ khí
31 Vòng bi
32 Máy móc thiết bị chế biến gỗ
34 Máy móc gia công kim loại
35 Thiết bị Thương mại và Dịch vụ
36 Máy móc công nghiệp đặc biệt
37 Máy móc thiết bị nông nghiệp
38 Thiết bị xây dựng, khai thác mỏ, khai quật và bảo trì đường cao tốc
39 Thiết bị xếp dỡ vật liệu
40 Dây, cáp, dây chuyên, và phụ kiện
41 Máy làm lạnh, máy điều hòa nhiệt độ và thiết bị lưu thông không khí
42 Thiết bị chữa cháy, cứu hộ và thiết bị an toàn
43 Máy bơm và máy nén
44 Lò, máy xông hơi, và thiết bị sấy
45 Thiết bị hàn, làm nóng và thiết bị vệ sinh
46 Thiết bị tinh chế nước và xử lý nước thải
47 Ống, vòi và các phụ kiện
48 Van
51 Dụng cụ cầm tay
52 Dụng cụ đo
53 Phần cứng và vật liệu mài mòn
54 Cấu trúc lắp ghép và giàn giáo
55 Gỗ xẻ, đồ gỗ, ván ép, và lớp phủ bề mặt
56 Vật liệu xây dựng
61 Dây điện, và thiết bị điện và thiết bị phân phối
62 Thiết bị chiếu sáng cố định và đèn
63 Hệ thống báo động, tín hiệu và phát hiện an ninh
65 Thiết bị và vật tư y tế, nha khoa, và thú y
67 Thiết bị nhiếp ảnh
68 Hóa chất và sản phẩm hóa chất
69 Thiết bị đào tạo và hỗ trợ đào tạo
70 Thiết bị xử lý dữ liệu tự động phục vụ mục đích chung, phần mềm, vật tư, thiết bị hỗ trợ
71 Nội thất
72 Đồ nội thất và thiết bị gia dụng hộ gia đình và thương mại
73 Thiết bị chuẩn bị và phục vụ thực phẩm
74 Máy móc văn phòng, hệ thống xử lý văn bản và thiết bị ghi có thể nhìn thấy
75 Vật tư và thiết bị văn phòng
76 Sách, bản đồ, và các ấn phẩm khác
77 Nhạc cụ, máy quay đĩa, và radio kiểu gia đình
78 Thiết bị giải trí và điền kinh
79 Vật tư và thiết bị làm sạch
80 Bàn chải, sơn, chống thấm, và chất kết dính
81 Thùng chứa, bao bì, và vật tư đóng gói
83 Đồ dệt, đồ da, đồ lông, hàng may mặc và phụ kiện giày, lều và cò
84 Quần áo, Thiết bị cá nhân, và phụ kiện
85 Vật dụng phòng tắm
87 Vật tư nông nghiệp
88 Động vật sống
89 Hàng thiết yếu
91 Nhiên liệu, chất bôi trơn, dầu, và sáp
93 Vật liệu chế tạo phi kim

94	Vật liệu thô phi kim
95	Thanh, tấm và khuôn kim loại
96	Quặng, khoáng sản, và các sản phẩm chính của nó
99	Hỗn hợp

Lưu ý đối với phần A

1. Chương này không áp dụng đối với các gói thầu:
 - (a) hợp đồng xây dựng cho các tòa án ở nước ngoài và xây dựng trụ sở chính của Bộ Ngoại giao; và
 - (b) hợp đồng được thực hiện bởi Cục An ninh nội địa, Cục Điều tra hình sự, Chi nhánh An ninh và Cục phòng chống ma túy Trung ương thuộc Bộ Nội vụ cũng như các gói thầu của Bộ có cân nhắc đến vấn đề bảo mật .

2. Trừ trường hợp được quy định cụ thể tại đây, Chương này áp dụng đối với tất cả các cơ quan trực thuộc các đơn vị liệt kê trong Phần này mà không có tư cách pháp nhân riêng theo Luật của Xinh-ga-po.

PHẦN B

Cơ quan cấp địa phương

Không áp dụng đối với Singapore. Singapore không có các cơ quan cấp địa phương.

WITHOUT PREJUDICE

PHẦN C

Cơ quan khác

Những cơ quan được liệt kê trong Phần này tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Chương này đối với những gói thầu có giá bằng hoặc cao hơn ngưỡng sau đây, trừ trường hợp có quy định cụ thể khác:

Hàng hóa (quy định tại phần D)	<i>Ngưỡng:</i>	400,000SDR
Dịch vụ (quy định tại phần E)	<i>Ngưỡng:</i>	400,000SDR
Dịch vụ xây dựng (quy định tại phần F)	<i>Ngưỡng:</i>	5,000,000SDR

Danh sách các cơ quan:

Cục Khoa học, Công nghệ và Nghiên cứu
Hội đồng Kiến trúc
Cơ quan Công trình và Xây dựng
Cơ quan Quản lý sòng bạc
Cơ quan hàng không dân dụng Singapore
Cao đẳng dịch vụ dân sự
Ủy ban cạnh tranh Singapore
Hội đồng của Cục Bất động sản
Ban Phát triển kinh tế
Ban Xúc tiến y tế
Ban Cấp phép khách sạn
Ban Phát triển và Cung cấp nhà ở
Cơ quan Phát triển Thông tin-Truyền thông Singapore
Cơ quan thuế vụ Singapore
Doanh nghiệp quốc tế Singapore
Cơ quan giao thông đường bộ Singapore
Hội đồng thị trấn Jurong
Cơ quan Hàng hải và Cảng vụ Singapore
Cơ quan tiền tệ Singapore
Cơ quan phát triển phương tiện truyền thông
Hội đồng Nghệ thuật quốc gia
Ban Thư viện quốc gia
Ban Công viên quốc gia
Hội đồng bảo tồn di tích
Ban Kỹ thuật chuyên nghiệp
Hội đồng Giao thông công cộng
Ban Trung tâm khoa học
Tổng công ty Phát triển Sentosa
Cơ quan đất đai Singapore
Ban Du lịch Singapore
Ban Tiêu chuẩn, Năng suất và Đổi mới
Ủy ban Tái thiết

PHẦN

Danh mục Hàng hóa

Chương này áp dụng chung đối với tất cả hàng hóa trong các gói thầu của những cơ quan được liệt kê trong phần A và phần C, trừ trường hợp có quy định khác.

WITHOUT PREJUDICE

PHẦN E

Danh mục Dịch vụ

Các dịch vụ được liệt kê dưới đây theo tài liệu MTN.GNS/W/120 thuộc phạm vi điều chỉnh (những dịch vụ khác được loại trừ):

<i>Mã CPC</i>	<i>Mô tả</i>
862	Dịch vụ kế toán, kiểm toán và ghi sổ
8671	Dịch vụ kiến trúc
865	Dịch vụ Tư vấn quản lý
874	Dịch vụ lau dọn các tòa nhà
641-643	Khách sạn và Nhà hàng (bao gồm dịch vụ phân phối)
74710	Dịch vụ đại lý du lịch và điều hành chuyến du lịch
7472	Dịch vụ hướng dẫn viên du lịch
843	Dịch vụ xử lý dữ liệu
844	Dịch vụ cơ sở dữ liệu
932	Dịch vụ thú y
84100	Dịch vụ tư vấn liên quan tới lắp đặt phần cứng máy tính
84210	Dịch vụ tư vấn phần mềm và tư vấn hệ thống
87201	Dịch vụ tìm kiếm nhân sự cấp cao
87202	Các dịch vụ bố trí nhân sự hỗ trợ văn phòng và các nhân viên khác
87905	Dịch vụ phiên dịch và biên dịch
7523	Thư điện tử
7523	Thư thoại
7523	Khôi phục cơ sở dữ liệu và thông tin trực
7523	Trao đổi dữ liệu điện tử
96112	Dịch vụ sản xuất phim hoặc băng hình
96113	Dịch vụ phân phối phim hoặc băng hình
96121	Dịch vụ chiếu phim
96122	Dịch vụ chiếu băng hình
96311	Dịch vụ thư viện
8672	Dịch vụ tư vấn kỹ thuật
7512	Các dịch vụ chuyển phát
-	Dịch vụ công nghệ sinh học
-	Dịch vụ triển lãm
-	Nghiên cứu thị trường thương mại
-	Dịch vụ Thiết kế nội thất, không bao gồm kiến trúc
-	Tư vấn chuyên nghiệp và Dịch vụ tư vấn liên quan đến Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Đánh cá và Khai thác mỏ, kể cả Dịch vụ mỏ dầu

Lưu ý đối với phần E:

1. Việc chào các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các biện pháp được liệt kê trong Bản chào của Singapore theo Phụ lục I và Phụ lục II của Chương 10 (Dịch vụ qua biên giới) và Chương 9 (Đầu tư).

PHẦN F

Danh mục Dịch vụ xây dựng

Mở cửa những dịch vụ dưới đây theo Mục 51 Hệ thống Phân loại Sản phẩm Trung tâm như được nêu trong tài liệu MTN.GNS/W/120 (những dịch vụ xây dựng khác được loại trừ):

Danh mục dịch vụ xây dựng mở cửa:

<i>Mã CPC</i>	<i>Mô tả</i>
512	Dịch vụ xây dựng đối với các công trình xây dựng
513	Dịch vụ xây dựng đối với các thiết kế dân dụng
514, 516	Lắp đặt và lắp ráp công trình
517	Dịch vụ hoàn thiện và kết thúc công trình xây dựng
511, 515, 518	Khác

Lưu ý đối với phần F:

1. Việc chào các dịch vụ xây dựng liên quan phải tuân thủ các biện pháp được liệt kê trong Bản chào của Singapore theo Phụ lục I và Phụ lục II của Chương 10 (Dịch vụ qua biên giới) và Chương 9 (Đầu tư).

PHẦN G

Lưu ý chung

Chương này không áp dụng đối với gói thầu do một cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh thay mặt một cơ quan không thuộc phạm vi điều chỉnh tổ chức lựa chọn nhà thầu.

PHẦN H

Điều chỉnh ngưỡng

1. Ngưỡng mở cửa các gói thầu hàng hóa và dịch vụ của các cơ quan được liệt kê trong phần A và phần C, và ngưỡng mở cửa các gói thầu dịch vụ xây dựng của các cơ quan được liệt kê trong phần A và phần C sẽ được điều chỉnh trong khoảng thời gian 2 năm một lần với hiệu lực của mỗi lần điều chỉnh từ ngày 01 tháng Một, bắt đầu vào ngày 01 tháng Một, năm XX.
2. Tỷ lệ chuyển đổi là bình quân giá trị hàng ngày của đồng tiền Xinh-ga-potính theo Quyền rút vốn Đặc biệt (SDR) do Quỹ tiền tệ quốc tế công bố hàng tháng trong dữ liệu “Thống kê Tài chính Quốc tế” trong khoảng thời gian 2 năm trước ngày 01 tháng 10 hoặc 01 tháng 11 của năm liền kề, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 1.
3. Singapore sẽ tiến hành tham vấn nếu có một sự thay đổi lớn trong đồng nội tệ so với SDR hoặc so với đồng tiền của một Nước thành viên khác mà gây ra vấn đề nghiêm trọng đối với việc áp dụng Chương này.

PHẦN I

Thông tin đấu thầu

Toàn bộ thông tin về mua sắm chính phủ được đăng tải trên <https://www.gebiz.gov.sg/>.